

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Sinh.

2. Ông Mùi Trần Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: TK1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng T; Sinh năm 1957 và bà Trần Thị P (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng N; Sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con 09 tuổi; Tiền án: Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/6/2018 bị Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt 2.000.000 đồng; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 25/5/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2021, Phạm Tuấn A gọi điện thoại cho Nguyễn Quang L (là người lái xe taxi tại thị trấn P, huyện P) đến đón Tuấn A tại nhà ở TK1, thị trấn B đi đến thị trấn P thăm con. Sau khi thăm con xong, Tuấn A nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng nên bảo L chở lên huyện M, tỉnh Sơn La có việc, tiền thuê xe với giá thỏa thuận 1.000.000 đồng. L điều khiển xe ô tô chở Tuấn A từ huyện P theo đường QL 37 hướng lên huyện B đi huyện M, tỉnh Sơn La. Khi đi đến khu

vực gần ngã ba rẽ vào cầu Bùa Chung thuộc xã T, huyện P, Tuấn A bảo L dừng xe nghỉ uống nước tại một quán ven đường. Tại đây, Tuấn A gặp 01 người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện ma túy nên Tuấn A đến hỏi và biết người đó đang chờ xe đi lên đỉnh Đèo Chẹn đồng thời Tuấn A hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không dẫn Tuấn A đi mua? Người đàn ông nói có và bảo lên huyện M mới có. Tuấn A dẫn người đàn ông lên xe của L, bảo với L “cho bạn anh đi cùng”, L đồng ý. Khi đi qua ngã ba Tượng Đài thuộc địa phận xã C, huyện M hướng về thành phố Sơn La được khoảng 01km, người đàn ông bảo dừng xe lại, Tuấn A bảo L chờ ở đó rồi cùng người đàn ông đi bộ theo đường dân sinh phía tả luy dương tìm mua ma túy, đi được khoảng 01km, người đàn ông bảo Tuấn A ngồi chờ ở đó, hỏi Tuấn A mua bao nhiêu tiền, Tuấn A lấy số tiền 2.000.000 đồng đem theo đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền đi khoảng 20 phút quay lại đưa cho Tuấn A 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa Heroine. Tuấn A cầm lấy gói ma túy, tách một ít ma túy ra cùng người đàn ông sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong, Tuấn A gói ma túy lại cất vào túi quần đang mặc, cùng người đàn ông đi bộ quay lại chỗ L chờ. Tuấn A bảo L điều khiển xe đi về thị trấn B, khi đi đến khu vực bản T, xã C, huyện M, Tuấn A bảo L dừng xe mua hoa quả, lúc này Tuấn A thấy 01 chậu cây cảnh nên nảy sinh ý định dùng chậu cây cảnh để cất giấu gói ma túy vừa mua được. Tuấn A đến chỗ chậu cây cảnh, dùng tay nhổ 03 cây Lưỡi Hổ cho vào chậu, lấy gói ma túy giấu vào gốc cây Lưỡi Hổ trong chậu, dùng tay bốc đất bên cạnh chậu để lấp phần gốc cây Lưỡi Hổ và gói ma túy, sau đó bê lên hàng ghế sau xe ô tô bên ghế phụ, bảo L đi tiếp về thị trấn B. Khi đi đến đỉnh đèo Chẹn, thuộc địa phận bản Đ, xã H, huyện B, người đàn ông xuống xe, đi đâu, làm gì L, Tuấn A không biết. L tiếp tục chở Tuấn A đi về đến bản P, xã S thì gặp tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, phát hiện bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 chậu cây cảnh hình lục giác đều, màu nâu, bên trong chậu có trồng 03 cây Lưỡi Hổ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 02 sim mang số thuê bao: 0399850013, 0969039888.

Ngày 26/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Cục C09) tiến hành mở niêm phong, cân tịnh ma túy thu giữ từ Phạm Tuấn A. Kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng 5,010 gam

Ngày 03/6/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 4007, kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng mẫu: 5,010 gam*”.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Phạm Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSBY ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 4,953 gam mẫu chất bột màu trắng và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chậu cây cảnh hình lục giác đều, bên trong chậu có trồng 03 cây Lưỡi Hổ. Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 02 sim mang số thuê bao: 0399850013, 0969039888. Áp dụng Điều 522; 524; 526; 527 Bộ luật dân sự, chấp nhận gia đình bị cáo thanh toán số tiền thuê xe taxi cho người liên quan Nguyễn Quang L số tiền 1.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Phạm Tuấn A tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn A, có đủ cơ sở để khẳng định:

Sáng ngày 25/5/2021, Phạm Tuấn A có thuê xe của anh Nguyễn Quang L đi từ huyện P lên huyện M để tìm mua ma túy. Khi đi đến địa phận gần cầu Bùa Chung, xã T, huyện P, Phạm Tuấn A có gặp và nhờ một người không quen biết đưa lên huyện M để mua ma túy. Khi đi đến ngã ba Tượng Đại thuộc địa phận xã C, huyện M, Tuấn A đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy. Người đàn ông đó mua được một gói nilon màu xanh bên trong có một gói nilon màu trắng chứa Heroine, Tuấn A tách một ít ma túy mua được và cùng người đàn ông sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại Tuấn A cất giấu trong chậu cây cảnh để hàng ghế sau xe ô tô. Khi đi đến địa phận bản Đ, xã H, huyện B thì người đàn ông xuống xe còn Nguyễn Quang L điều khiển xe chở Phạm Tuấn A đi về hướng thị trấn B.

Đến khoảng 17 giờ ngày 25/5/2021, khi đi đến địa phận bản P, xã S thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Phạm Tuấn A kết quả giám định “là ma túy, loại Heroine”.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Phạm Tuấn A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn A: Bị cáo đã đi mua và cất giấu trái phép 5,010 gam Heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Tuấn A: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có một tiền án: Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đến ngày 26/8/2019, Phạm Tuấn A chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/5/2021 là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 15/6/2018 bị Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt 2.000.000 đồng; đến ngày 27/6/2018, bị cáo thực hiện xong việc nộp phạt (đến nay đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là Phạm Hồng T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba; Bằng Khen, Giấy khen,

Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Nên bị cáo Phạm Tuấn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 4,953 gam mẫu chất bột màu trắng và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chậu cây cảnh hình lục giác đều, bên trong chậu có trồng 03 cây Lưỡi Hổ là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 02 sim mang số thuê bao: 0399850013, 0969039888 Phạm Tuấn A sử dụng để liên lạc với Nguyễn Quang L để thuê xe đi P thăm con trai, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[10] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Phạm Tuấn A khai nhận có nhờ một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ bị cáo gặp ở xã T, huyện P đi mua hộ ở huyện M. Sau khi mua được ma túy người đàn ông đó xuống xe ở bản Đ, xã H và đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quang L là người lái xe taxi được Phạm Tuấn A thuê chở Tuấn A lên huyện M. Việc Tuấn A và người đàn ông đi mua và tàng trữ ma túy Nguyễn Quang L hoàn toàn không biết, do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với tiền bị cáo đã thuê xe taxi của anh Nguyễn Quang L lên M là 1.000.000 đồng. Ngày 06/7/2021 đại diện gia đình bị cáo đã thanh toán cho anh Nguyễn Quang L số tiền là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Anh 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 25/5/2021 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 4,953 gam mẫu chất bột màu trắng và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chậu cây cảnh hình lục giác đều, bên trong chậu có trồng 03 cây Lưỡi Hổ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 02 sim mang số thuê bao: 0399850013, 0969039888.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 01/9/2021).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương